

Số: 80 /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về khiếu nại
và giải quyết khiếu nại thuộc thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thuộc thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- TT. Thành ủy, HĐNDTP;
- VPCP, TTCT, BTP, BTNMT;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBNDTP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐBQH-HĐNDTP;
- Website CP, Cục KTVB (BTP);
- Báo HNM, KTĐT, Đài PTTHHN;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn; TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, TNMT (07b), BTCD.

31449-

150.

đề
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phó Hồng Khanh

QUY ĐỊNH

Về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thuộc thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /2014/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Bản quy định này quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại của các đơn vị có thẩm quyền thuộc thành phố Hà Nội phải thực hiện quy định của Luật Khiếu nại, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và các quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Bản quy định này áp dụng đối với công dân, cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

Các đơn vị quận, huyện, thị xã gọi chung là cấp huyện; các đơn vị sở, ban, ngành thuộc Thành phố gọi chung là sở; Các đơn vị xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội trong việc giải quyết khiếu nại

Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức tiếp công dân đến trình bày nội dung khiếu nại.
2. Xử lý đơn khiếu nại theo quy định.

3. Thụ lý hồ sơ để xem xét, giải quyết những vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền.

4. Đôn đốc, tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật thuộc trách nhiệm của mình.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết khiếu nại

1. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Cơ quan chuyên môn tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành Quyết định hành chính hoặc thực hiện hành vi hành chính bị khiếu nại có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền.

3. Việc giải quyết khiếu nại thông qua hoạt động đoàn thanh tra ngoài việc thực hiện theo quy định này còn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Chương II

KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH

Mục I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 5. Thời hiệu khiếu nại

Thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Trong trường hợp người khiếu nại không thực hiện được việc khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác, thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại. Người khiếu nại phải cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở y tế hoặc cơ quan, tổ chức nơi người khiếu nại làm việc về trở ngại khách quan cho người giải quyết khiếu nại.

Điều 6. Thời hạn thụ lý giải quyết khiếu nại

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật Khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết; trường hợp không thụ lý giải quyết phải nêu rõ lý do trong văn bản thông báo cho người khiếu nại.

Trường hợp nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung, thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại được gửi cho người đại diện.

Điều 7. Thời hạn giải quyết khiếu nại

1. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại.

2. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại.

Điều 8. Quy trình giải quyết khiếu nại hành chính

Việc giải quyết khiếu nại hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 27, 29, 30, 31, 32, 36, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại; Điều 12 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Điều 9. Tổ chức đối thoại

1. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, việc đối thoại thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Khiếu nại; Điều 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

2. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, việc đối thoại thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Khiếu nại.

3. Cơ quan chuyên môn được giao tham mưu giúp UBND Thành phố giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại theo quy định. Các trường hợp phức tạp, cơ quan tham mưu giải quyết khiếu nại hoặc Ban Tiếp công dân đề xuất, báo cáo người giải quyết khiếu nại trực tiếp chủ trì đối thoại.

Điều 10. Khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân

1. Khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người khiếu nại có quyền khiếu nại lần đầu đến người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan của người có hành vi hành chính bị khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại mà khiếu nại không được giải quyết hoặc người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 11. Tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại

Việc tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại khi xét thấy việc thi hành sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó.

Việc tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Khiếu nại; Điều 17 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Điều 12. Quyết định giải quyết khiếu nại

1. Người giải quyết khiếu nại phải ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại bằng hình thức quyết định, không dùng các hình thức văn bản khác để thay cho Quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải có các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 31 Luật Khiếu nại; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai phải có các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 40 Luật Khiếu nại.

3. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, kết luận nội dung khiếu nại và căn cứ vào kết luận đó để ra quyết định giải quyết khiếu nại cho từng người hoặc ra quyết định giải quyết khiếu nại kèm theo danh sách những người khiếu nại.

4. Việc gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu được thực hiện theo Điều 32 Luật Khiếu nại. Việc gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo khoản 1 Điều 41 Luật Khiếu nại.

Điều 13. Công khai quyết định giải quyết khiếu nại

Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai phải được công khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Khiếu nại; Điều 12 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Điều 14. Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 44 Luật Khiếu nại.

Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Khiếu nại và Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP.

Điều 15. Lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại

Việc giải quyết khiếu nại phải được lập hồ sơ.

Việc lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại thực hiện theo Điều 23 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Mục II

TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ

Điều 16. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 17 Luật Khiếu nại.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

3. Sau khi kiểm tra, rà soát lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại hoặc tiến hành xem xét, xác minh nội dung khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, Chánh Thanh tra cấp huyện trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Việc ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Điều 17. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 38 Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

3. Các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết khiếu nại liên quan đến các lĩnh vực do phòng, ban mình được phân công phụ trách, quản lý.

4. Chánh Thanh tra cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết đối với khiếu nại mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại và những công việc khác do Chủ tịch UBND cấp huyện giao.

5. Sau khi kiểm tra, rà soát lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại hoặc tiến hành xem xét, xác minh nội dung khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan và Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (đối với giải quyết khiếu nại lần đầu); 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết (đối với giải quyết khiếu nại lần hai). Việc ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP.

Điều 18. Việc giải quyết khiếu nại của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Khiếu nại.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP.

3. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan và Giám đốc sở, Chánh Thanh tra sở trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Điều 19. Việc giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 20 Luật Khiếu nại.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 38 Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP.

3. Sau khi kiểm tra, rà soát lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại hoặc tiến hành xem xét, xác minh nội dung khiếu nại, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan và Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (đối với giải quyết khiếu nại lần đầu); 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết (đối với

giải quyết khiếu nại lần hai). Việc ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Điều 20. Việc giải quyết khiếu nại của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý trực tiếp.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đã giải quyết khiếu nại lần đầu mà còn khiếu nại. Nếu đơn vị sự nghiệp công lập không có đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên trực tiếp thì người đứng đầu cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đó có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước cấp dưới đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

4. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 38 Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

5. Sau khi kiểm tra, rà soát lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại hoặc tiến hành xem xét, xác minh nội dung khiếu nại, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên trực tiếp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước cấp trên trực tiếp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại (đối với giải quyết khiếu nại lần đầu); 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải quyết (đối với giải quyết khiếu nại lần hai). Việc ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Điều 21. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 38 Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

3. Các cơ quan chuyên môn, các ngành chức năng của Thành phố tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại như sau:

a) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nào có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc lĩnh vực đó.

b) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc lĩnh vực do sở, ngành mình phụ trách.

c) Chánh Thanh tra Thành phố xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết:

- Khiếu nại lần đầu hoặc lần hai thuộc lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Khiếu nại lần hai khi Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại;

- Các việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

4. Đối với những khiếu nại đã được đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại, Giám đốc các sở, ngành, đơn vị thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực liên quan tham mưu xác minh, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định của Luật Khiếu nại.

5. Sau khi kiểm tra, rà soát lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại hoặc tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan, đồng thời gửi Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quản lý Nhà nước về lĩnh vực đó (để báo cáo) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (đối với giải quyết khiếu nại lần đầu); 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết (đối với giải quyết khiếu nại lần hai). Việc ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

Chương III
KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
QUYẾT ĐỊNH KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 22. Khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ công chức

Cán bộ, công chức các cơ quan Nhà nước, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố Hà Nội khi khiếu nại quyết định kỷ luật hành chính phải làm đơn ghi rõ ngày, tháng, năm; họ tên, địa chỉ của người khiếu nại, nội dung, lý do khiếu nại, yêu cầu của mình và ký tên, gửi đến người đã ra quyết định kỷ luật.

Thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 48 Luật Khiếu nại.

Điều 23. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức theo phân cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Khiếu nại.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai khi cán bộ, công chức không nhất trí với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và khiếu nại tiếp.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, bộ phận làm công tác nội vụ, tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.

Điều 24. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

1. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ công chức theo quy định tại Điều 52, 53, 55 của Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

2. Người giải quyết khiếu nại phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản theo quy định tại Điều 54, 56 Luật Khiếu nại.

Điều 25. Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.

1. Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có hiệu lực thi hành ngay.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ, công chức làm việc có trách nhiệm công bố công khai quyết định giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức đến toàn thể cán bộ, công chức của cơ quan, tổ

chức, đơn vị và áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đó; bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 58 Luật Khiếu nại.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 26. Quản lý Nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại

Nội dung quản lý Nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại trên địa bàn Thành phố bao gồm:

1. Ban hành các văn bản pháp quy, các quyết định hành chính cụ thể thuộc thẩm quyền về công tác giải quyết khiếu nại.
2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành pháp luật về giải quyết khiếu nại.
3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ quan trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại theo kế hoạch, định kỳ và đột xuất.
4. Thực hiện việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Theo dõi, đôn đốc việc thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác giải quyết khiếu nại; quy định điều kiện làm việc và các chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác này.
6. Tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại.
7. Tổng kết kinh nghiệm, các chuyên đề về công tác giải quyết khiếu nại.

Điều 27. Chế độ báo cáo và công tác phối hợp trong quản lý Nhà nước về giải quyết khiếu nại

1. Ủy ban nhân dân các cấp thuộc Thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại trong phạm vi thẩm quyền, có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan chức năng trong công tác giải quyết khiếu nại.
2. Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Thanh tra Thành phố) về công tác giải quyết khiếu nại thuộc thẩm

quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật hoặc theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

Điều 28. Trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp về công tác quản lý nhà nước của Thanh tra Thành phố, Thanh tra huyện, Thanh tra Sở

1. Phối hợp với Ban Tiếp công dân hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp trong việc giải quyết khiếu nại, thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

2. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc giải quyết khiếu nại; trong trường hợp cần thiết, đề nghị Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp triệu tập Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý hợp để đề xuất biện pháp tổ chức chỉ đạo, xử lý đối với các vụ việc khiếu nại phức tạp.

3. Khi phát hiện có vi phạm pháp luật về khiếu nại thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Kiến nghị các biện pháp nhằm chấn chỉnh công tác giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

5. Tham mưu tổng hợp tình hình khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN TRONG GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 29. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước thuộc Thành phố đối với giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội và Đại biểu Quốc hội

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khi nhận được yêu cầu báo cáo tình hình giải quyết khiếu nại của Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội, có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng yêu cầu.

2. Khi Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội tổ chức đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, phát hiện có vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân và kiến nghị phải áp dụng biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt vi phạm thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phải xem xét, thực hiện.

Điều 30. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước thuộc Thành phố đối với giám sát của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chánh Thanh tra Thành phố, Chánh Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp tình hình giải quyết khiếu nại ở địa phương, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thường kỳ.

2. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố khi nhận được yêu cầu kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại của Thường trực Hội đồng nhân dân thì có trách nhiệm báo cáo theo đúng yêu cầu.

Điều 31. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên

Thủ trưởng các cấp, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm thực hiện sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên theo quy định tại Điều 66 Luật Khiếu nại.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc giải quyết khiếu nại thì được khen thưởng theo quy định.

Điều 33. Xử lý đối với vi phạm của người giải quyết khiếu nại

Việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật Khiếu nại.

Điều 34. Xử lý vi phạm đối với trách nhiệm của cán bộ, công chức

1. Người có trách nhiệm chấp hành Quyết định giải quyết khiếu nại nếu không chấp hành thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền mà không áp dụng biện pháp cần thiết để xử lý kịp thời đối với cá nhân vi phạm theo luật định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng cơ quan các cấp để quá thời hạn quy định mà không giải quyết khiếu nại, để cơ quan quản lý cấp trên có văn bản đôn đốc nhiều lần mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Xử lý đối với các sai phạm của người khiếu nại và những người khác có liên quan

Việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại đối với người khiếu nại và những người khác có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Khiếu nại.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Thanh tra thành phố, các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phản ánh về Thanh tra thành phố để kịp thời nghiên cứu, tổng hợp đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh